

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - K phúc**

-Bản án số: **56/2022/HS-ST**

-Ngày: 08/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Tài**

* *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Trương Hoàng Hoa**

2. Ông **Châu Văn Bình**

* *Thư ký phiên tòa:* bà **Nguyễn Dương Kim Cương** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa:* ông **Trần Việt Tú** Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2022/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2022 theo Eết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo đối với bị cáo:

VÕ TẤN A, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2001 tại: tỉnh Tiền Giang. Số chứng minh nhân dân: 312442909 do Công an tỉnh Tiền Giang cấp ngày 11/5/2015. Nơi cư trú: ấp M, xã N, huyện X, tỉnh Tiền Giang. Giới tính: Nam. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Không. Con ông Võ Tấn A1 và bà Lê Thị Trúc C. Bị cáo là con lớn nhất trong gia đình, chưa có vợ, con và có 01 người em sinh năm 2009. Tiền án: 01 lần. Ngày 22/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang tuyên án 06 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt tù và án phí, hiện chưa được xóa án tích. Tiền sự: không. Bị cáo đang chấp hành án của bản án khác tại Trại giam Phước Hòa đóng tại huyện Y, tỉnh Tiền Giang và có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Lê Thị Xuân B**, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang**

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. **Lê Thị Trúc C**, sinh năm 1976. (có mặt)

Địa chỉ: **ấp M2, xã N2, huyện Y1, tỉnh Tiền Giang**

2. Văn Thành D, sinh năm 1970 (vắng mặt)

3. Nguyễn Thị E, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: **ấp M3, xã N3, huyện X, tỉnh Tiền Giang**

4. Khương Đại G, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: **Đường M4, Phường N4, quận Y2, Thành phố Hồ Chí Minh**

5. Bùi Văn H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp M5, xã N5, huyện X, tỉnh Tiền Giang**

6. Trần Quang L, sinh ngày 01/01/2004 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp M3, xã N3, huyện X, Tiền Giang**

7. Lê Văn K, sinh năm 1968 (vắng mặt)

Địa chỉ: **ấp M1, xã N1, huyện Y, tỉnh Tiền Giang**

8. Bùi Nguyễn Trí K1, sinh ngày 14/8/2008 (vắng mặt)

- Người giám hộ cho K1: Bùi Văn H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: **ấp M5, xã N5, huyện X, Tiền Giang**

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 ngày 24/02/2021, chị Lê Thị Xuân B điều khiển xe mô tô hai bánh kiểu Wave, màu đen, biển số 52H8-4027 đến tiệm Internet Trần D, địa chỉ ấp M6, xã N5, huyện X, tỉnh Tiền Giang dựng xe máy phía sau rồi vào bên trong để ngồi chơi game. Do hết tiền tiêu xài nên Bùi Nguyễn Trí K1 chủ động rủ Võ Tấn A trộm xe thì A đồng ý. Sau đó, K1 dẫn A ra sau tiệm game chỉ vào vị trí xe máy kiểu dáng WAVE, nhãn hiệu LEXIM, màu đen, biển số 52H8-4027 của chị B đang dựng rồi K1 dùng xe đạp điện hiệu ASAMA, màu đỏ của K1 chở bị cáo A ra đầu đường để chờ K1 trở vào trong lấy trộm chìa khóa xe. Sau khi giả vờ tiếp cận làm quen Lê Thị Xuân B khoảng 10 phút, K1 đã lợi dụng việc chị B đang ngồi tập trung chơi game nên lén lấy được chùm chìa khóa đang treo trên lưng quần chị B.

K1 điều khiển xe đạp điện quay trở ra gặp A để đưa chìa khóa và đứng chờ, A một mình đi bộ trở vào nơi xe máy của chị B đang dựng, nhanh chóng mở khóa rồi dẫn xe trở ra đầu đường gặp K1. K1 điều khiển xe đạp điện còn A điều khiển xe máy vừa trộm được chạy về hướng xã N3, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Khi đến đoạn đường vắng thì cả hai dừng lại, A bẻ gãy phần đuôi xe máy còn gắn biển số 52H8-4027 vứt xuống kênh nhằm tránh bị phát hiện. Tại đây, A tiếp tục gỡ toàn bộ ốp nhựa dán áo xe và bình ắc-quy xe ra, giao cho K1 chở bằng xe đạp điện đi bán tại tiệm phế liệu của ông Văn Thành D và vợ là bà Nguyễn Thị E được 44.000 đồng. A dùng 20.000 đồng để đồ xăng xe máy vừa trộm, sau đó cả hai về

nhà. Khoảng 08 giờ 00 sáng ngày hôm sau 25/02/2021, K1 một mình điều khiển xe đạp điện trên đến nhà tìm A đang sống chung cùng mẹ ruột là bà Lê Thị Trúc C để trao đổi việc bán xe. Sau đó, bị cáo A dẫn K1 đến nhà người bạn xã hội là Trần Quang L, tên thường gọi: Bin để mượn dụng cụ (cờ lê, tua vít) tháo rời phụ tùng xe. Sau khi tháo được cục lốc máy xe, A điều khiển xe đạp điện mang đến vừa phế liệu trước đó để bán được giá 160.000 đồng; A quay trở lại mua cho L 01 chai nước ngọt để cảm ơn rồi trả bộ dụng cụ đã mượn. A điều khiển xe đạp điện còn K1 thì ngồi trên khung sườn xe máy để cùng đến vừa phế liệu trên bán tiếp được giá 305.000 đồng. Sau khi chia mỗi người 100.000 đồng, số tiền còn lại cả hai cùng nhau đi chơi game và ăn uống tiêu xài hết.

Đến ngày 02/3/2021, Võ Tấn A và Bùi Nguyễn Trí K1 bị Công an xã N5 mời làm việc. Hai đối tượng đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình.

Theo Kết luận định giá tài sản số 33/KL-ĐGTS ngày 07/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chợ Gạo xác định: *01 xe mô tô hai bánh, kiểu dáng WAVE, nhãn hiệu LEXIM, dung tích 108^c, biển số 52H8-4027, số khung 10430492, số máy 10430278 trị giá 4.000.000 đồng.*

Tại Cáo trạng số 35/CT-VKSCG ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Võ Tấn A về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Chợ Gạo giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh và điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng; qua phân tích, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Tấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 32, Điều 38 và Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Võ Tấn A mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y1, tỉnh Tiền Giang.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, bà Lê Thị Trúc C (mẹ ruột bị cáo) đã thay mặt bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 3.300.000 đồng cho bị hại xong và không yêu cầu bị cáo A trả lại số tiền này. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe mô tô hai bánh 52H8-4027 được gắn chặt vào phần đuôi xe mô tô bằng nhựa màu đen, kích thước phần đuôi xe 13x35 cm, một phần đuôi xe bị vỡ kích thước 04x11 cm, trên phần đuôi xe có dán hai ảnh logo hình thú màu vàng.

Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo thống nhất với Cáo trạng, bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, về hình phạt, xử lý vật chứng. Bị cáo có lời nói sau cùng, bị cáo biết mình có hành vi vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về phụ giúp gia đình và trở thành người có ích cho xã hội để làm lại cuộc đời.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, lời trình bày của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, ý kiến của Kiểm sát viên;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Gạo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Khương Đại G có đơn xin vắng mặt, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan còn lại vắng mặt không lý do. Nhận thấy, việc bị hại và vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, bị cáo đồng ý tiếp tục xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục phiên tòa xét xử đối với bị cáo.

[3] Hành vi phạm tội: Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận: khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 24/02/2021, Võ Tấn A đã lén lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu LEXIM, biển số 52H8-4027 của chị Lê Thị Xuân B bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, giá trị tài sản chiếm đoạt qua định giá là 4.000.000 đồng. Lời khai của bị cáo phù hợp **với lời khai của bị hại**, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, kết quả khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[4] Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định. “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Vì vậy Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật, đúng người, đúng tội.

[5] Tính chất, mức độ hành vi: Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang, bất bình cho quần chúng nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách

nhiệm hình sự, bị cáo biết trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo đã đã lên lút lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu LEXIM, biển số 52H8-4027 của chị Lê Thị Xuân B bán lấy tiền, tài sản thiệt hại trị giá 4.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra và cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự đồng thời cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo đồng thời phòng ngừa chung cho mọi người.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân:

+ Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả xong, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

+ Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có tiền án chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án, cụ thể: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2020/HS-ST ngày 22/4/2020, Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2020 và nộp án phí ngày 07/7/2020, hiện chưa được xóa án tích. Bên cạnh đó bị cáo đang chấp hành hình phạt 04 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y1, tỉnh Tiền Giang (ngày bị bắt 08/11/2021) về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi*” tại Trại giam Phước Hòa đóng tại huyện Y, tỉnh Tiền Giang. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi quyết định hình phạt và quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án trước đối với bị cáo.

+ Đồng phạm: Vụ án này không có đồng phạm.

Đối với Bùi Nguyễn Trí K1 cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với bị cáo A nhưng thời điểm thực hiện hành vi trộm cắp tài sản K1 chỉ mới 12 tuổi 06 tháng 10 ngày không đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K1 là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với ông Văn Thành D và bà Nguyễn Thị E không biết tài sản mà A và K1 đem đến bán là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với bà Lê Thị Trúc C có nhìn thấy bị cáo A đem xe máy vừa trộm về nhà của bà nhưng bà không biết xe máy do bị cáo A đem về nhà là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với Trần Quang L cho A và K1 mượn dụng cụ để tháo phụ tùng xe máy, L không biết xe máy trên là tài sản trộm cắp nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

Đối với ông Bùi Văn H không biết Bùi Nguyễn Trí K1 và bị cáo A sử dụng xe đạp điện hiệu ASAMA của ông để đi trộm cắp tài sản và đi bán bộ ốp nhựa dàn áo xe, lốc máy và bộ khung sườn xe máy vừa trộm được đi bán nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền là 3.300.000 đồng, bị cáo đã tác động nhờ mẹ ruột của bị cáo là bà Lê thị trúc C bồi thường cho bị hại xong và bà C không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01 biển số xe mô tô hai bánh 52H8-4027 (*được gắn chặt vào phần đuôi xe mô tô bằng nhựa màu đen, kích thước phần đuôi xe 13x35 cm, một phần đuôi xe bị vỡ kích thước 04 x 11cm, trên phần đuôi xe có dán hai ảnh logo hình thú màu vàng*) là biển số của xe wave, nhãn hiệu LEXIM (xe của bị hại bị mất trộm), tuy nhiên xe này, khi bị cáo A đem bán tại cửa hàng phế liệu và ông Văn Thành D và vợ là bà Nguyễn Thị E mua và đã bán lại cho người khác, không rõ họ tên và địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi vật chứng được do đó, biển số xe này không còn giá trị sử dụng nên quyết định tịch thu tiêu hủy.

[9] Xét ý kiến Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận thấy:

+ Về tội danh, mức hình phạt, Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là tương xứng với hành vi, vai trò, nhân thân của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc khi nghị án.

+ Về xử lý vật chứng Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Về trách nhiệm hình sự: Viện kiểm sát đề nghị là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[11] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Võ Tấn A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 56, Điều 32 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi và bổ sung năm 2017;

* Xử phạt bị cáo Võ Tấn A 01 (một) năm tù.

Tổng hợp với hình phạt 04 năm tù theo Bản án hình sự sơ thẩm số 63/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Y1, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo Võ Tấn A phải chấp hành hình phạt tổng cộng 05 (Năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt là ngày 08/11/2021.

2/ Về vật chứng:

Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tịch thu tiêu hủy đối với: 01 biển số xe mô tô hai bánh 52H8-4027 (*được gắn chặt vào phần đuôi xe mô tô bằng nhựa màu đen, kích thước phần đuôi xe 13x35 cm, một phần đuôi xe bị vỡ kích thước 04x11 cm, trên phần đuôi xe có dán hai ảnh logo hình thú màu vàng*).

3/ Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Tấn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4/ Về quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo trình tự phúc thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt, thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

* **Nội nhần:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Cc. THADS huyện Chợ Gạo;
- Công an huyện Chợ Gạo;
- Bị cáo, bị hại...;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Phạm Văn Tài